

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 23 – 02 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện và bà Lê Thị Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2022,

Đối với bị cáo: **Nguyễn Quang B**, sinh ngày 10/5/198x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm VP, xã HS, huyện ĐL, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị V; vợ là Nguyễn Thị Kh (Đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 26/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Quang B 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2007/HSST ngày 23/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Quang B 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H1. Sinh năm 199x. Địa chỉ: xóm 4, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S. Sinh năm 197x. Địa chỉ: xóm VP, xã HS, huyện ĐL, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H. Sinh năm 199x. Địa chỉ: xóm 4, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Quang B đi xe mô tô biển kiểm soát 37D1-578.40 nhãn hiệu WAVE ALPHA đến quán Dững Cẩm thuộc xóm 4, xã ĐS, huyện ĐL để ăn cơm trưa. Sau khi ăn xong, B đứng dậy và đi ra cửa quán. Lúc này, B nhìn thấy có 01 (một) áo khoác vải màu xanh xám treo tại móc cạnh cửa ra vào của quán nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc áo khoác vải trên. Chiếc áo vải này là của chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1997, trú tại xóm 4, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh NA (là con của chủ quán Dững Cẩm). Nguyễn Quang B quan sát xung quanh không thấy ai chú ý đến mình nên đã đi lại phía cửa ra vào của quán, dùng tay phải cầm lấy chiếc áo khoác vải đang treo trên móc rồi đi ra ngoài. Khi đi ra ngoài cửa, B thấy áo nặng, nghi có vật gì đó nên dùng tay trái của mình vừa sờ vừa nhìn vào bên trong túi áo thì thấy có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh dương nằm bên trong túi áo bên phải và một số tiền mặt nằm bên trong túi áo bên trái. B nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt tất cả số tài sản trên nên B tiếp tục đi ra đường, vừa đi vừa dùng tay cuộn tròn áo vải trên lại, đi ra xe mô tô, kẹp chiếc áo vào giữa xe. Rồi B điều khiển xe mô tô đến bãi đập thuộc xóm 9, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh NA. Tại đây, B cầm lấy áo vải bên trong có chứa các tài sản trên đến lùm cây gần đó, cất giấu xuống dưới lớp lá khô. Sau đó, B điều khiển xe đi làm. Đến tối cùng ngày, anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1990; trú tại xóm 4, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh NA; là chồng của chị Nguyễn Thị Thu H1) nghi ngờ và gọi điện thoại cho Nguyễn Quang B để hỏi B có lấy trộm tài sản không, Nguyễn Quang B thừa nhận lấy trộm số tài sản trên. Đến khoảng 21 giờ 51 phút cùng ngày, Nguyễn Quang B đến nhà anh Nguyễn Văn H, sau đó anh H chở B đến nơi cất giấu tài sản để lấy lại số tài sản mà B trộm cắp và trả lại đầy đủ cho chị Nguyễn Thị Thu H1 gồm: 01 (một) áo khoác vải màu xanh xám, tiền mặt trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh dương. Đến sáng ngày 24/12/2021, công an xã Đại Sơn, huyện Đô Lương triệu tập B lên làm việc và Nguyễn Quang B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 27 tháng 12 năm 2021 và bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Đô Lương kết luận:

“- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh dương, số IMEI: 351662/61/341776/7, có gắn theo thẻ sim: 0388853021, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác vải màu xanh xám, phía sau lưng áo có gắn chữ GUCCI, tình trạng đã qua sử dụng

Có tổng mức giá: 2.550.000 đồng (Hai triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng)”.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐL ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố

Nguyễn Quang B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định giữ nguyên Cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quang B; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Quang B không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị S không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Thu H1 và người làm chứng Nguyễn Văn H đã trình bày ý kiến đầy đủ nên việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang B thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, tại quán Dừng Cầm thuộc xóm 4, xã ĐS, huyện DL, tỉnh NA, Nguyễn Quang B đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H1 gồm 01 chiếc áo vải, 01 điện thoại di động và số tiền mặt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tổng giá trị các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H1 là 12.550.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng).

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Quang B đối với tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H1 có tổng giá trị là 12.550.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng), do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo Nguyễn Quang B thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản chiếm đoạt cho chị Nguyễn Thị Thu H1, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Thu H1 đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Quang B có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng nhân thân xấu và cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Nhưng xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ, nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài thì sẽ làm ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế gia đình do đó cần xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc áo vải, 01 điện thoại di động và số tiền mặt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã được thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H1. Trong quá trình điều tra, chị Hiền không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 37D1 – 578.40, nhãn hiệu WAVE ALPHA màu xanh đen bạc, có số máy C12E-5194216, số khung 11DY-194115 do bị cáo sử dụng khi đi cất giấu tài sản trộm cắp. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị S (Sinh năm 1977. Địa chỉ xóm VP, xã HS, huyện ĐL, tỉnh NA), ngày 23/12/2021 bà Sinh cho bị cáo mượn để đi làm và bà

Sinh không biết về việc bị cáo Nguyễn Quang B dùng chiếc xe này để đi cất dấu tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho bà Nguyễn Thị S là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo Nguyễn Quang B thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Quang B.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quang B.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Quang B, bà Nguyễn Thị S được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà